

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTYBA-TTHT
V/v chính sách giảm thuế giá trị
gia tăng theo Nghị quyết số
110/2023/QH15.

Yên Bái, ngày tháng năm

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh
thuộc Cục Thuế tỉnh Yên Bái quản lý.

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 110/2023/QH15
về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV (Sau đây viết là Nghị quyết số
110/2023/QH15).

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP
Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết
số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội (Sau đây viết là
Nghị định số 94/2023/NĐ-CP).

Để triển khai kịp thời Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị định số
94/2023/NĐ-CP, Cục Thuế tỉnh Yên Bái hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức
kinh tế, cá nhân kinh doanh cần lưu ý một số nội dung như sau:

1. Giảm thuế giá trị gia tăng

Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp
dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số
94/2023/NĐ-CP, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II,
Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định
tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP được áp dụng thống nhất tại
các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt
hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua
sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm
thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị
định số 94/2023/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không
được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán
ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai
thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành

kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện, cách lập hóa đơn, kê khai thuế giá trị gia tăng

Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15”.

Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều 1 Nghị định số 94/2023/NĐ-CP thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Nghị định số 94/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Đề nghị các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh nghiên cứu kỹ các quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP. Cục Thuế tỉnh Yên Bái đã đăng tải toàn bộ nội dung Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP tại địa chỉ Website: <http://yenbai.gdt.gov.vn/> hoặc <http://www.yenbai.gov.vn/>.

Cục Thuế tỉnh Yên Bái thông báo tới các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn được biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh các vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh phản ánh trực tiếp về Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; số điện thoại: 02163.856.189 và 02163.858.131) để được hỗ trợ giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng TTKT, NVDTPC, KK&KTT;
- CCT các huyện, TP, Khu vực;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hùng Sơn